

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 438/2025/DS-ST
Ngày 31-12-2025
Vụ tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Trường An.
- Bà Lưu Xong Pha.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 589/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; mã số doanh nghiệp 0100233583, cấp ngày 08/9/1993; địa chỉ: Số H đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện: Ông Lê Minh K, sinh năm 1997 – Chuyên viên xử lý nợ pháp lý; địa chỉ: Số A N, phường L, tỉnh Cà Mau. Là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 10 tháng 11 năm 2025); có mặt.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1970; số căn cước công dân 096170011608, cấp ngày 18/11/2021; địa chỉ: Ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Minh K trình bày: Ngày 18 tháng 11 năm 2024, Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Đỗ Thị N đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LN2411224375249 ngày 18 tháng 11 năm 2024 với số tiền vay 200.000.000 đồng, vay phục vụ nhu cầu chi tiêu cá nhân, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay trong hạn áp dụng là 40%/năm; ngày 26 tháng 11 năm 2024 Ngân hàng thương mại cổ phần V đã giải ngân cho bà N theo hồ sơ giải ngân số LD2433100470 với toàn bộ số tiền theo hợp đồng tín dụng đã giao kết nêu

trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã thanh toán được cho ngân hàng một phần nghĩa vụ và không tiếp tục thanh toán nghĩa vụ đến hạn còn lại nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký kết.

Tính đến hết ngày 06 tháng 11 năm 2025, bà N còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V với số tiền 212.007.790 đồng, trong đó: Nợ gốc 180.879.392 đồng, nợ lãi 31.128.398 đồng (gồm lãi trong hạn 20.752.265 đồng, lãi quá hạn 10.376.132 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xem xét, giải quyết, buộc bà N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số nợ nêu trên. Kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2025, bị đơn còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã giao kết cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Đỗ Thị N trình bày: Bà thống nhất với thông tin khoản vay như nguyên đơn trình bày, thống nhất với số tiền mà nguyên đơn yêu cầu tính đến thời điểm ngày 06 tháng 11 năm 2025, đồng ý trả số tiền trên, tuy nhiên do hoàn cảnh bà hiện gặp khó khăn về tài chính nên yêu cầu trả dần số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần V cho bà Đỗ Thị N vay với mục đích phục vụ sinh hoạt cá nhân. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã Đ, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có Ngân hàng thương mại cổ phần V cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án cũng như trình bày của bị đơn tại phiên tòa để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngân hàng xác định, bà N có ký Hợp đồng tín dụng (dưới dạng Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm) số LN2411224375249 ngày 18 tháng 11 năm 2024, để vay số tiền 200.000.000 đồng; lãi suất vay cố định trong thời gian vay là 40%/năm. Tính đến ngày 06 tháng 11 năm 2025, bị đơn còn đang nợ ngân hàng tổng số tiền là 212.007.790 đồng, trong đó: Nợ gốc 180.879.392 đồng, nợ lãi 31.128.398 đồng; lời khai của bà N tại phiên tòa, bà N thống nhất với thông tin khoản vay và đồng ý trả tiền nợ theo yêu cầu nguyên đơn. Đây là tính tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự do các đương sự thừa nhận. Căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của

Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử nhận định cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà N phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi nêu trên.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 212.007.790 đồng x 5% = 10.600.000 đồng. Vì toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử.

1. Buộc bà Đỗ Thị N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 212.007.790 (hai trăm mười hai triệu không trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm chín mươi) đồng, trong đó: Nợ gốc 180.879.392 (một trăm tám mươi triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm chín mươi hai) đồng, nợ lãi 31.128.398 (ba mươi một triệu một trăm hai mươi tám nghìn ba trăm chín mươi tám) đồng.

Kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2025, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc theo mức lãi suất tương ứng được quy định tại Hợp đồng tín dụng (dưới dạng Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo) số LN2411224375249) ngày 18 tháng 11 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Bà Đỗ Nho P chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 10.600.000 (mười triệu sáu trăm nghìn) đồng.

H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 5.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005166 ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn hợp